

# 第15課

## Bài 15

けいそく けいりょう  
計測・計量

Đo / Cân

# 第15課(1) Bài 15 (1)

実習生のリンさんは、作業場で材料の加工をしています。

Thực tập sinh Lin đang gia công vật liệu tại nơi làm việc.

# 第15課(1) Bài 15 (1)

リン: <sup>すずき</sup>鈴木さん、<sup>と</sup>バリ取りが<sup>お</sup>終わりました。

鈴木: <sup>すずき</sup>じゃ、<sup>がいけい</sup>ノギスで<sup>ないけい</sup>外径と<sup>そくてい</sup>内径を測定してください。

リン: <sup>がいけい</sup>はい、<sup>ないけい</sup>外径は.....15.85ミリ、<sup>ないけい</sup>内径は.....11.0ミリです。

鈴木: <sup>すずき</sup>指示書の<sup>しじしょ</sup>値と<sup>あた</sup>い<sup>おな</sup>同じ？

リン: <sup>おな</sup>はい、<sup>おな</sup>同じです。

鈴木: <sup>すずき</sup>深さは<sup>ふか</sup>？

リン: <sup>ふか</sup>深さは<sup>しじしょ</sup>10.55ミリです。<sup>あた</sup>指示書の<sup>ちい</sup>値より<sup>ちい</sup>0.45ミリ小さいです。

鈴木: <sup>すずき</sup>ちょっと<sup>ごさ</sup>誤差があるね。<sup>すこ</sup>もう少し<sup>れんしゅう</sup>練習しよう。

L: Anh Suzuki, việc làm sạch ba via đã xong rồi.

S: Vâng, hãy đo đường kính ngoài và đường kính trong bằng thước cặp nhé.

L: Vâng, đường kính ngoài là.....15,85 mm, đường kính trong là.....11,0 mm.

S: Giống với trị số trong phiếu chỉ thị chứ?

L: Vâng, giống ạ.

S: Độ sâu là?

L: Độ sâu là 10,55 mm. Nhỏ hơn trị số trong phiếu chỉ thị là 0,45 mm.

S: Có sai số một chút nhì. Hãy cùng luyện tập thêm chút nữa.

# 第15課(2) Bài 15 (2)

実習生のリンさんは、作業場で加工と測定をしています。

Thực tập sinh Lin đang gia công và đo tại nơi làm việc.

## 第15課(2) Bài 15 (2)

すずき そくていき つか かた だいじょうぶ  
鈴木: 測定器の使い方はもう大丈夫だね。

リン: はい、高さや厚さも指示書のとおりです。

すずき そくてい  
鈴木: うん、いいね。マイクロメータで測定するのは

ときどきでいいよ。

リン: 測定するのはときどき.....

「ときどき」は何回ですか。

すずき こつく かい そくてい  
鈴木: そうだな。10個作ったら、1回測定してください。

リン: はい、10個作ったら、1回測定します。

S: Cách sử dụng dụng cụ đo đã không có vấn đề gì rồi nhỉ.

L: Vâng, độ cao và độ dày đều đúng như phiếu chỉ thị.

S: Ừ, được rồi. Thình thoảng đo bằng trắc vi kế cũng tốt đó.

L: Thình thoảng đo ..... "Thình thoảng" nghĩa là mấy lần ạ?

S: Ừ nhỉ. Sau khi làm xong 10 cái thì em hãy đo 1 lần.

L: Vâng, sau khi làm xong 10 cái thì tôi sẽ đo 1 lần.

# 第15課(3) Bài 15 (3)

実習生のリンさんは、指導員の鈴木さんと新しい作業場を見学しています。

Thực tập sinh Lin đang tham quan nơi thao tác cùng với người hướng dẫn Suzuki.

## 第15課(3) Bài 15 (3)

すずき こうじょう なか おんどかんり たいせつ  
鈴木:工場の中の温度管理は大切ですよ。

リン:どうしてですか。

すずき おんど か せいひん すんぽう か  
鈴木:温度が変わると、製品の寸法も変わります。

せいひん  
それで、製品にバラつきができるんです。

リン:そうなんですね。

すずき さぎょうば きじゅん ど いま なんと  
鈴木:この作業場の基準は20度。リンさん、今、何度？

リン:えーっと.....21.4度です。基準の温度より高いです。

すずき しつおん ちょうせつ  
鈴木:じゃ、室温を調節しよう。

S: Việc quản lý nhiệt độ bên trong nhà máy là rất quan trọng đó.

L: Tại sao vậy ạ?

S: Nếu nhiệt độ thay đổi thì kích thước của sản phẩm cũng thay đổi theo. Như thế, sẽ có sự không đồng đều giữa các sản phẩm.

L: Đúng vậy nhi.

S: Tiêu chuẩn của nơi thao tác này là 20 độ. Em Lin, bây giờ, là mấy độ?

L: Dạ ... là 21,4 độ. Cao hơn nhiệt độ tiêu chuẩn.

S: Vậy thì hãy điều chỉnh nhiệt độ phòng.